



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO  
THÔNG VẬN TẢI**

*Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025  
đã được kiểm toán*

---

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo Kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 25

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

**CÔNG TY**

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107276138 ngày 05 tháng 01 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18 tháng 06 năm 2025.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 535.752.107.823 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi lăm tỷ bảy trăm năm mươi hai triệu một trăm lẻ bảy nghìn tám trăm hai mươi ba đồng).

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Khám chữa bệnh.

Trụ sở của Công ty tại: Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch
Ông Bùi Sỹ Tuấn Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/02/2025)
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 30/07/2025)
Ông Phạm Quang Hưng	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28/02/2025)
Bà Nguyễn Hoài Thu	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 30/07/2025)
Bà Đặng Quỳnh Trang	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 30/07/2025)

**BAN KIỂM SOÁT**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng ban (Bỏ nhiệm ngày 30/07/2025)
Bà Phạm Thị Mai Hương	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 30/07/2025)
Ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28/02/2025)
Ông Đặng Trung Dũng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/02/2025)
Bà Tạ Minh Tiến	Thành viên

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

## BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Sỹ Tuấn Anh	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Phó Giám đốc
Ông Ngô Đức Ngọc	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25/11/2025)
Bà Nguyễn Hoài Thu	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25/11/2025)
Ông Bùi Hồng Giang	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 02/12/2025)
Bà Đào Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng

## KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TM. Ban Giám đốc

Đại diện Công ty



GIÁM ĐỐC

TS.BS. Bùi Sỹ Tuấn Anh

Số: 36/2025/BCKT-TVTC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông Vận tải, được lập ngày 19 tháng 03 năm 2026 từ trang 6 đến trang 25 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông Vận tải tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như trình bày tại Thuyết minh số VII.2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương (được cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải), Công ty thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đối với khu đất tại Ngõ 84 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giá và hợp đồng thuê đất.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số VII.3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả một số chỉ tiêu tài chính và sự kiện cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở hoạt động liên tục do Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể có đủ dòng tiền thanh toán các khoản nợ khi đến hạn và đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong 12 tháng tiếp theo.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh trên.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán trên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần vào ngày 06/02/2025.

Thay mặt và đại diện cho  
Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA  
Chủ tịch HĐQT



**Phạm Công Minh**  
Giấy chứng nhận ĐKHN  
kiểm toán số: 1308-2023-298-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Kiểm toán viên

**Trịnh Hồng Quang**  
Giấy chứng nhận ĐKHN  
kiểm toán số: 3752-2026-298-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	100		240.657.756.759	69.589.029.073
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110		52.442.235.906	18.048.288.112
1. Tiền	111	V.01	16.820.943.026	15.798.288.112
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.621.292.880	2.250.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		139.440.543.540	2.250.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	139.440.543.540	2.250.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		26.293.268.870	26.627.257.295
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.04	30.294.055.640	30.691.873.331
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	815.299.125	598.806.319
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	844.218.282	996.881.822
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(5.660.304.177)	(5.660.304.177)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140		22.468.736.784	22.650.512.007
1. Hàng tồn kho	141	V.07	22.695.836.784	22.930.086.015
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(227.100.000)	(279.574.008)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		12.971.659	12.971.659
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14b	12.971.659	12.971.659
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		146.652.019.981	142.593.070.351
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		133.970.288.959	139.849.942.066
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	133.057.887.053	138.831.093.458
- Nguyên giá	222		433.805.131.837	426.138.583.191
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(300.747.244.784)	(287.307.489.733)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	912.401.906	1.018.848.608
- Nguyên giá	228		3.267.300.970	3.087.300.970
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.354.899.064)	(2.068.452.362)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	240	V.08	8.229.284.322	71.250.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		8.229.284.322	71.250.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	260		4.452.446.700	2.671.878.285
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	4.452.446.700	2.671.878.285
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	270		<b>387.309.776.740</b>	<b>212.182.099.424</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU B01 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
 Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>60.661.449.878</b>	<b>40.343.898.760</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>60.661.449.878</b>	<b>40.343.898.760</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.13	29.046.450.288	26.412.773.839
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.235.842.419	1.525.598.128
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14a	262.022.845	234.113.773
4. Phải trả người lao động	314		20.206.203.816	11.322.378.754
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.004.067.710	192.865.500
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	8.839.362.800	656.168.766
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		67.500.000	-
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>326.648.326.862</b>	<b>171.838.200.664</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>326.648.326.862</b>	<b>171.838.200.664</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		535.752.107.823	391.459.707.823
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		535.752.107.823	391.459.707.823
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.748.944.596	12.748.944.596
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(221.852.725.557)	(232.370.451.755)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(232.570.451.755)	(238.246.820.319)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.717.726.198	5.876.368.564
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>387.309.776.740</b>	<b>212.182.099.424</b>

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đại diện Công ty



Hoàng Thị Ánh Nguyệt



Đào Thị Thanh Huyền



Bùi Sỹ Tuấn Anh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	276.840.485.858	230.867.817.917
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.01	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.01	276.840.485.858	230.867.817.917
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	233.888.841.720	198.838.152.668
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.951.644.138	32.029.665.249
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	956.936.947	215.226.443
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	-	34.842.124
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	34.842.124
8. Chi phí bán hàng	24	VI.07	1.310.122.814	662.715.092
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.07	36.878.388.840	29.265.654.454
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		5.720.069.431	2.281.680.022
11. Thu nhập khác	31	VI.05	6.151.725.560	4.440.648.819
12. Chi phí khác	32	VI.06	1.154.068.793	845.960.277
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.997.656.767	3.594.688.542
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10.717.726.198	5.876.368.564
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		<u>10.717.726.198</u>	<u>5.876.368.564</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	248	150
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Hoàng Thị Ánh Nguyệt

Kế toán trưởng

Đào Thị Thanh Huyền

Đại diện Công ty



Bùi Sỹ Tuấn Anh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Kỳ trước

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.717.726.198	5.876.368.564
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		13.726.201.753	18.028.581.031
- Các khoản dự phòng	03		(52.474.008)	432.676.079
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(960.536.947)	(278.919.363)
- Chi phí lãi vay	06		-	34.842.124
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.430.916.996	24.093.548.435
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		333.988.425	7.401.984.975
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		234.249.231	(6.020.791.800)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		20.250.051.118	(10.693.112.282)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.780.568.415)	778.446.542
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(34.842.124)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(132.500.000)	(450.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>42.336.137.355</b>	<b>15.524.783.746</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn	21		(16.004.582.968)	(3.913.854.447)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.600.000	63.692.920
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(214.013.219.581)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.250.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		76.822.676.041	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		956.936.947	25.357.265
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(152.234.589.561)</b>	<b>(1.574.804.262)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		144.292.400.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(1.199.850.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>144.292.400.000</b>	<b>(1.199.850.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>34.393.947.794</b>	<b>12.750.129.484</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		18.048.288.112	5.298.158.628
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>52.442.235.906</b>	<b>18.048.288.112</b>

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Hoàng Thị Ánh Nguyệt



Đào Thị Thanh Huyền



Bùi Sỹ Tuấn Anh

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107276138 ngày 05 tháng 01 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 18 tháng 06 năm 2025.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 535.752.107.823 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi lăm tỷ bảy trăm năm mươi hai triệu một trăm lẻ bảy nghìn tám trăm hai mươi ba đồng).

Trụ sở của Công ty tại: Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên bình quân của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025: 391 người (tại ngày 01/01/2025 là: 383 người).

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Khám chữa bệnh.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh khám chữa bệnh, các kỹ thuật chuyên môn theo Giấy phép hoạt động khám bệnh số 259/BHYT-GPHĐ do bộ Y tế cấp ngày 17/10/2023.

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính, cũng như số liệu

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính và giả định này.

## **2. Nguyên tắc lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

## **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư cuối kỳ theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

## **4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các khoản phải thu khác của Công ty.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

## **5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng dịch vụ chưa hoàn thành. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## **6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 Năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 15 Năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 Năm
- Thiết bị văn phòng	05 - 10 Năm

- Tài sản cố định khác 05 - 10 Năm
- Phần mềm quản lý 05 - 10 Năm

#### 7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí công cụ dụng cụ và các phí liên quan đến nhiều kỳ kinh doanh.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả bao gồm:

##### *Phải trả người bán*

Phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

##### *Phải trả phải nộp khác*

Các khoản phải trả khác ngoài các nội dung trên.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí, bao gồm: chi phí lãi vay ngân hàng phải trả đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

#### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Công ty ghi nhận vào giá vốn hàng bán (nếu có):

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

### **13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí lãi vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

#### *Chi phí bán hàng*

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm,...

#### *Chi phí quản lý doanh nghiệp*

Phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê văn phòng, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

### **15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản thuế**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

*cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025*

***Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***

Việc xác định nghĩa vụ thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Khi có bất kỳ các khoản khác biệt về thuế sẽ được Công ty điều chỉnh sổ kế toán một cách tương ứng.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **16. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

#### **17. Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan là các doanh nghiệp (kể cả Công ty mẹ, Công ty con, các Công ty con cùng tập đoàn, Công ty liên kết), các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt của Công ty như giám đốc, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**

01. Tiền	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	142.626.063	29.420.118
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.678.316.963	15.768.867.994
Các khoản tương đương tiền (*)	35.621.292.880	2.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>52.442.235.906</b>	<b>18.048.288.112</b>

(\*) Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thu hồi dưới 3 tháng được gửi tại các Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh xuân với lãi suất 2,9%/năm; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh sở giao dịch với lãi suất 4,5%/năm và Ngân hàng TMCP Phương Đông với lãi suất 4,75%/năm.

**02. Các khoản đầu tư tài chính**

*b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>b1) Ngắn hạn</i>	139.440.543.540	139.440.543.540	2.250.000.000	2.250.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	139.440.543.540	139.440.543.540	2.250.000.000	2.250.000.000

(\*) Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thu hồi dưới 12 tháng được gửi tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh xuân với lãi suất 4,5%-5,6%/năm và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh sở giao dịch với lãi suất 5,8%/năm;

**03. Trả trước người bán**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
<i>a) Ngắn hạn</i>				
- Cty CP tư vấn & XD Vương Thành Phát	61.307.576	-	61.307.576	-
- Công ty CP phần mềm quản lý doanh nghiệp	-	-	116.600.000	-
- Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Phúc Lâm	-	-	261.354.588	-
- Công ty cổ phần tư vấn công nghệ thiết bị và kiểm định xây dựng Coninco	543.875.112	-	-	-
- Các đối tượng khác	210.116.437	-	159.544.155	-
<b>Cộng</b>	<b>815.299.125</b>	<b>-</b>	<b>598.806.319</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**04. Phải thu của khách hàng**

*a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
- Cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội	28.046.299.711	(4.784.390.011)	24.461.470.192	(4.784.390.011)
+ Phải thu về khám chữa bệnh BHYT phát sinh trong năm 2025	14.643.688.108	-	-	-
+ Phải thu về tiền khám chữa bệnh BHYT phát sinh trong năm 2024	1.505.151.046	-	9.758.850.392	-
+ Phải thu về tiền khám chữa bệnh BHYT phát sinh trong năm 2023	7.113.070.546	-	9.918.229.789	-
+ Phải thu về tiền khám chữa bệnh BHYT phát sinh trước năm 2019	4.784.390.011	(4.784.390.011)	4.784.390.011	(4.784.390.011)
- Khách hàng dịch vụ khám sức khỏe định kỳ	247.403.500	-	2.382.687.300	-
- Các đối tượng khác	2.000.352.429	(875.914.166)	3.847.715.839	(875.914.166)
<b>Cộng</b>	<b>30.294.055.640</b>	<b>(5.660.304.177)</b>	<b>30.691.873.331</b>	<b>(5.660.304.177)</b>

**05. Phải thu khác**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a) Ngắn hạn</i>	<b>844.218.282</b>	-	<b>996.881.822</b>	-
- Ký quỹ, ký cược	172.725.462	-	244.315.212	-
- Tạm ứng	147.259.508	-	106.542.000	-
- Phải thu khác	524.233.312	-	646.024.610	-
<b>Cộng</b>	<b>844.218.282</b>	-	<b>996.881.822</b>	-

**06. Nợ xấu**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Phải thu bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội về tiền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế phát sinh trước năm 2019	4.784.390.011	-	4.784.390.011	-
- Công ty Cổ phần Y dược Hưng Thành	37.134.000	-	37.134.000	-
- Trường Trung cấp Y tế Hà Nội	220.671.481	-	220.671.481	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Việt An	618.108.685	-	618.108.685	-
<b>Cộng</b>	<b>5.660.304.177</b>	-	<b>5.660.304.177</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MÃU B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**07. Hàng tồn kho**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Dược phẩm dùng cho hoạt động khám chữa bệnh	15.749.358.208	-	16.747.120.543	(52.474.008)
Vật tư y tế, hóa chất dùng cho hoạt động khám chữa bệnh	4.914.050.929	(227.100.000)	4.944.670.186	(227.100.000)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	468.848.645	-	583.287.223	-
Dược phẩm dùng cho hoạt động kinh doanh tại quầy thuốc	1.208.922.645	-	215.932.693	-
Dụng cụ và vật tư tiêu hao	354.656.357	-	439.075.370	-
<b>Cộng</b>	<b>22.695.836.784</b>	<b>(227.100.000)</b>	<b>22.930.086.015</b>	<b>(279.574.008)</b>

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí thuốc, vật tư y tế đã sử dụng cho các bệnh nhân còn điều trị tại thời điểm cuối kỳ

**Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	(227.100.000)	(279.574.008)
Số dư cuối năm	<b>(227.100.000)</b>	<b>(279.574.008)</b>

**08. Tài sản dở dang dài hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
<b>b) Xây dựng cơ bản dở dang</b>		
- Xây dựng cơ bản	8.031.584.322	26.000.000
+ Xây dựng mới khoa Thận tiết niệu - lọc máu	8.031.584.322	26.000.000
- Sửa chữa	197.700.000	45.250.000
+ Cải tạo, sửa chữa khu nhà Bảo vệ, nhà kho cũ, nhà thuốc cũ thành khu phòng khám dịch vụ tại Bệnh viện	85.300.000	33.250.000
+ Cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của bệnh viện	112.400.000	12.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.229.284.322</b>	<b>71.250.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025*  
*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

Mẫu B09 - DN

**09. Tài sản cố định hữu hình**

CHỈ TIÊU	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư đầu năm	192.840.810.936	169.823.084.118	3.589.229.800	44.566.213.711	15.319.244.626	426.138.583.191
Mua trong năm		3.788.232.000	278.640.000	844.318.000	46.980.000	4.958.170.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	2.904.309.704					2.904.309.704
Tăng khác				222.664.520		222.664.520
Chuyển sang BĐS đầu tư						-
Thanh lý, nhượng bán						-
Giảm khác	(195.931.058)	(83.000.000)			(139.664.520)	(418.595.578)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>195.549.189.582</b>	<b>173.528.316.118</b>	<b>3.867.869.800</b>	<b>45.633.196.231</b>	<b>15.226.560.106</b>	<b>433.805.131.837</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LÚY KẾ</b>						
Số dư đầu năm	(69.072.260.067)	(159.732.730.437)	(1.558.430.703)	(42.464.949.594)	(14.479.118.932)	(287.307.489.733)
Khấu hao trong năm	(6.261.964.274)	(4.228.666.060)	(316.818.720)	(2.166.255.176)	(679.182.546)	(13.652.886.776)
Tăng khác	(238.176.555)		(9.831.048)			(248.007.603)
Chuyển sang BĐS đầu tư						-
Thanh lý, nhượng bán						-
Giảm khác		218.125.864		243.013.464		461.139.328
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(75.572.400.896)</b>	<b>(163.743.270.633)</b>	<b>(1.885.080.471)</b>	<b>(44.388.191.306)</b>	<b>(15.158.301.478)</b>	<b>(300.747.244.784)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày đầu năm	123.768.550.869	10.090.353.681	2.030.799.097	2.101.264.117	840.125.694	138.831.093.458
Tại ngày cuối năm	119.976.788.686	9.785.045.485	1.982.789.329	1.245.004.925	68.258.628	133.057.887.053

- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

222.449.694.404

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

NGUYÊN GIÁ	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Số dư đầu năm	3.087.300.970	3.087.300.970
Mua trong năm	180.000.000	180.000.000
Số dư cuối năm	<u>3.267.300.970</u>	<u>3.267.300.970</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	(2.068.452.362)	(2.068.452.362)
Khấu hao trong năm	(73.314.977)	(73.314.977)
Điều chỉnh tăng khác	(213.131.725)	(213.131.725)
Số dư cuối năm	<u>(2.354.899.064)</u>	<u>(2.354.899.064)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày đầu năm	<u>1.018.848.608</u>	<u>1.018.848.608</u>
Tại ngày cuối năm	<u>912.401.906</u>	<u>912.401.906</u>

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 1.895.500.970 VND (tại ngày 01/01/2025: 1.658.989.970 VND).

**11. Chi phí trả trước**

	31/12/2025	01/01/2025
<b>b) Dài hạn</b>	<u>4.452.446.700</u>	<u>2.671.878.285</u>
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	4.452.446.700	2.436.409.278
- Lợi thế kinh doanh (*)		235.469.007
<b>Cộng</b>	<u>4.452.446.700</u>	<u>2.671.878.285</u>

(\*) Giá trị lợi thế kinh doanh xác định theo định giá xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo quyết định tại Biên bản Kiểm tra quyết toán thu tiền từ cổ phần hóa, chi phí cổ phần hóa, chi phí lao động dôi dư, xác định giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển đổi sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải do Bộ Giao thông Vận tải và Cục Y tế Giao thông Vận tải ban hành ngày 15/02/2017 và được phân bổ trong vòng 96 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**13. Phải trả người bán**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>29.046.450.288</b>	<b>29.046.450.288</b>	<b>26.412.773.839</b>	<b>26.412.773.839</b>
- Công ty TNHH một thành viên Dược liệu TW 2	1.605.371.549	1.605.371.549	4.170.348.062	4.170.348.062
- Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2 (Phytopharma)	59.460.137	59.460.137	2.094.068.548	2.094.068.548
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	492.036.212	492.036.212	1.773.064.229	1.773.064.229
- Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông	721.586.000	721.586.000	361.125.000	361.125.000
- Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CPC1	122.784.000	122.784.000	1.078.477.500	1.078.477.500
- Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ TSP	3.085.865	3.085.865	1.053.968.697	1.053.968.697
- Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	218.071.504	218.071.504	154.008.540	154.008.540
- Công ty TNHH Hà Nội IEC	1.029.230.000	1.029.230.000	878.450.000	878.450.000
- Công ty TNHH Dược Phẩm GIGAMED - Chi nhánh Hà Nội	176.430.342	176.430.342	689.269.334	689.269.334
- Công ty TNHH AEONMED Việt Nam	440.640.000	440.640.000	204.000.000	204.000.000
- Các đối tượng khác	24.177.754.679	24.177.754.679	13.955.993.929	13.955.993.929
<b>Cộng</b>	<b>29.046.450.288</b>	<b>29.046.450.288</b>	<b>26.412.773.839</b>	<b>26.412.773.839</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Đầu kỳ	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối kỳ
<b>a) Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	39.566.629	813.145.684	796.907.696	55.804.617
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	39.566.629	813.145.684	796.907.696	55.804.617
Thuế thu nhập cá nhân	194.547.144	1.973.150.999	1.961.479.915	206.218.228
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>234.113.773</b>	<b>2.789.296.683</b>	<b>2.761.387.611</b>	<b>262.022.845</b>
	Đầu kỳ	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối kỳ
<b>b) Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.971.659	-	-	12.971.659
<b>Cộng</b>	<b>12.971.659</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>12.971.659</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MÃU B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2025	01/01/2025
<b>15. Phải trả khác</b>		
<i>a) Ngắn hạn</i>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
Kinh phí công đoàn	111.431.510	107.645.050
Bảo hiểm xã hội	1.472.925.385	-
Bảo hiểm y tế	252.773.213	-
Bảo hiểm thất nghiệp	84.085.936	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	404.139.517	41.061.777
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.514.007.239	507.461.939
<b>Cộng</b>	<b>8.839.362.800</b>	<b>656.168.766</b>

**16. Vốn chủ sở hữu**

*a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>01/01/2024</b>	<b>391.459.707.823</b>	<b>12.748.944.596</b>	<b>(238.246.820.319)</b>	<b>165.961.832.100</b>
Lãi trong năm trước			5.876.368.564	5.876.368.564
<b>31/12/2024</b>	<b>391.459.707.823</b>	<b>12.748.944.596</b>	<b>(232.370.451.755)</b>	<b>171.838.200.664</b>
<b>01/01/2025</b>	<b>391.459.707.823</b>	<b>12.748.944.596</b>	<b>(232.370.451.755)</b>	<b>171.838.200.664</b>
Tăng trong năm nay (*)	144.292.400.000			144.292.400.000
Lãi trong năm nay			10.717.726.198	10.717.726.198
Giảm trong năm nay (**)			(200.000.000)	(200.000.000)
<b>31/12/2025</b>	<b>535.752.107.823</b>	<b>12.748.944.596</b>	<b>(221.852.725.557)</b>	<b>326.648.326.862</b>

(\*) Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty. Ngày 04/06/2025 Hội đồng quản trị của Công ty đã thông qua kết quả chào bán cổ phần năm 2025, số lượng cổ phiếu chào bán thành công là: 14.429.240 cổ phần với mệnh giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần, giá trị là 144.292.400.000 đồng;

(\*\*) Trích lập quỹ khen thưởng cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ - ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ngày 28/02/2025.

*b, Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu*

	31/12/2025		01/01/2025	
	VND	%	VND	%
- Đại diện phần vốn nhà nước	381.078.307.823	71,13%	278.443.707.823	71,13%
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	381.078.307.823	71,13%	278.443.707.823	71,13%
- Tổng công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	-	0,00%	86.400.000.000	22,07%
- Cổ đông khác	154.673.800.000	28,87%	26.616.000.000	6,80%
Ông Ngô Văn Hùng	141.442.920.000	26,40%		
Các cổ đông là cá nhân khác	13.230.880.000	2,47%		
<b>Cộng</b>	<b>535.752.107.823</b>	<b>100%</b>	<b>391.459.707.823</b>	<b>100%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**c, Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, phân phối lợi nhuận**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	391.459.707.823	391.459.707.823
+ Vốn góp tăng trong năm	144.292.400.000	
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	535.752.107.823	391.459.707.823
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	200.000.000	

**d, Cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	53.575.210	39.145.971
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	53.575.210	39.145.971
Cổ phiếu phổ thông	53.575.210	39.145.971
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	53.575.210	39.145.971
Cổ phiếu phổ thông	53.575.210	39.145.971
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/ cổ phiếu)	10.000	10.000

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**01. Doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>276.840.485.858</i>	<i>230.867.817.917</i>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ y tế	270.567.617.901	228.083.136.780
- Doanh thu từ dược phẩm đã bán	6.272.867.957	2.784.681.137
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>276.840.485.858</b>	<b>230.867.817.917</b>

**02. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Giá vốn dịch vụ y tế đã cung cấp	227.919.295.806	196.225.263.923
- Giá vốn dược phẩm đã bán	5.969.545.914	2.612.888.745
<b>Cộng</b>	<b>233.888.841.720</b>	<b>198.838.152.668</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi	956.936.947	215.226.443
<b>Cộng</b>	<b>956.936.947</b>	<b>215.226.443</b>

**04. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền vay	-	34.842.124
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>34.842.124</b>

**05. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập từ thanh lý tài sản	3.600.000	63.692.920
Thu nhập từ các dịch vụ khác trong bệnh viện	2.924.723.207	3.215.136.900
Nhận tài trợ	3.047.296.554	1.056.792.965
Các khoản khác	176.105.799	105.026.034
<b>Cộng</b>	<b>6.151.725.560</b>	<b>4.440.648.819</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>06. Chi phí khác</b>		
Các khoản chi phí không được trừ	1.144.352.032	778.030.994
Các khoản khác	9.716.761	67.929.283
<b>Cộng</b>	<b>1.154.068.793</b>	<b>845.960.277</b>
<b>07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
<b>7.1 Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí bằng tiền khác	1.310.122.814	662.715.092
<b>Cộng</b>	<b>1.310.122.814</b>	<b>662.715.092</b>
<b>7.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	22.635.671.579	16.365.632.942
Chi phí vật liệu quản lý	2.005.435.049	1.688.570.599
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.161.528.296	1.061.574.504
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.537.204.952	2.640.757.870
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	-	432.676.079
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.834.906.451	4.568.346.384
Chi phí bằng tiền khác	2.700.642.513	2.505.096.076
<b>Cộng</b>	<b>36.878.388.840</b>	<b>29.265.654.454</b>
<b>08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
<u>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</u>		
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.717.726.198	5.876.368.564
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	43.191.064	39.145.971
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>248</b>	<b>150</b>
<b>09. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.530.820.983	102.408.523.900
Chi phí nhân công	109.390.363.449	84.961.016.753
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.726.201.753	18.028.581.031
Trích lập dự phòng	-	432.676.079
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.946.290.760	15.009.937.452
Chi phí khác	3.339.517.501	5.312.898.254
<b>Cộng</b>	<b>265.933.194.446</b>	<b>226.153.633.469</b>

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VII. Những thông tin khác**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

*Thu nhập (thù lao) của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:*

Họ và tên	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	77.700.000	60.000.000
Bùi Sỹ Tuấn Anh	Giám đốc - Thành viên HĐQT	1.326.640.611	1.087.638.350
Nguyễn Thị Thu Hiền	Phó giám đốc - Thành viên HĐQT	1.015.249.032	859.386.275
Nguyễn Hoài Thu	Phó giám đốc - Thành viên HĐQT	23.860.243	-
Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	18.700.000	36.000.000
Phạm Quang Hưng	Thành viên HĐQT	35.000.000	-
Ngô Đức Ngọc	Phó giám đốc	15.383.426	-
Bùi Hồng Giang	Phó giám đốc	861.869.147	-
Đặng Quỳnh Trang	Thành viên HĐQT	19.000.000	-
Tạ Minh Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	312.008.547	175.918.991
Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 30/07/2025)	19.000.000	-
Phạm Thị Mai Hương	Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 30/07/2025)	34.700.000	36.000.000
Đặng Ngọc Tuấn Hiệp	Thành viên Ban kiểm soát	15.000.000	-
Đặng Trung Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	14.700.000	12.000.000
Đào Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng	630.885.118	506.884.220
<b>Cộng</b>		<b>4.419.696.125</b>	<b>2.773.827.836</b>

**2. Cam kết thuê hoạt động**

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương (được cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải), Công ty thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đối với khu đất tại Ngõ 84 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án thuê đất. Cam kết thuê hoạt động của Công ty chưa bao gồm tiền thuê đất đối với khu đất nêu trên.

**3. Thông tin về hoạt động liên tục**

Tại thời điểm 30/06/2025, trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty, lỗ lũy kế số tiền là 221.852.725.557 đồng, tương ứng với 41,4% vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm 2025 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục do Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể cân đối được dòng tiền thanh toán các khoản nợ khi đến hạn và đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong 12 tháng tiếp theo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU B09 - DN

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

**Người lập biểu**



**Hoàng Thị Ánh Nguyệt**

**Kế toán trưởng**



**Đào Thị Thanh Huyền**

**Đại diện Công ty**



**Bùi Sỹ Tuấn Anh**

